



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Định hướng phát triển	6
6. Các rủi ro	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	12
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	12
2. Tổ chức và nhân sự.....	14
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	20
4. Tình hình tài chính	20
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	21
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	22
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	22
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	22
2. Tình hình tài chính	25
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	26
4. Kế hoạch kinh doanh 2024.....	26
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	27
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	27
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	27
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	27
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	28
V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
1. Hội đồng quản trị.....	28
2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán.....	29
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	31
VI. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	31
1. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc	31
2. Trách nhiệm của Kiểm toán viên.....	31
3. Ý kiến của Kiểm toán viên.....	32
4. Báo cáo tài chính được kiểm toán	32

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD
Năm 2023

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD**
- Tên tiếng Anh : HD SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt : HDS
- Giấy phép số : 47/UBCK-GPHĐKD
- Vốn điều lệ hiện tại : 1.023.000.000.000 (Một nghìn không trăm hai mươi ba tỷ) đồng
- Trụ sở chính : Lầu 3B & 9, 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại : (84.28) 62 836 888
- Fax : (84.28) 62 838 666
- Website : www.hdbs.vn



Báo cáo thường niên – năm 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD**
- Tên tiếng Anh : HD SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt : HDS
- Giấy phép số : 47/UBCK-GPHĐKD
- Vốn điều lệ hiện tại : 1.023.000.000.000 (Một nghìn không trăm hai mươi ba tỷ) đồng
- Trụ sở chính : Lầu 3B và 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.
- Điện thoại : (84.28) 62 836 888
- Fax : (84.28) 62 838 666
- Website : www.hdbs.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán HD (“HDS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia (“PHUGIASC”), được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD được trình bày dưới đây:

Năm 2006 Công ty Cổ phần chứng khoán Phú Gia (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán HD) được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006. Trụ sở chính đặt tại Số 13A Tú Xương, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

Năm 2011 Tháng 03/2011, Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng và chính thức được cấp phép bổ sung hoạt động tự doanh chứng khoán.

Năm 2018 Tháng 08/2018, đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HD theo Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/08/2018.

Năm 2020 Tháng 10/2020, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán số 68/GPĐC-UBCK về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 155 tỷ lên 310 tỷ.

Năm 2021 HDS được UBCKNN chấp thuận thành lập chi nhánh công ty chứng khoán tại Hà Nội theo quyết định số 58/QĐ-UBCK ngày 05/02/2021.

Tháng 10/2021, HDS hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 1.023 tỷ và được UBCKNN cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép điều chỉnh và hoạt động công ty chứng khoán số 87/GPĐC-UBCK ngày 07/10/2021.

Báo cáo thường niên – năm 2023

Đến tháng 11/2021, Công ty chuyển Trụ sở chính về Lầu 3B và 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh theo Giấy phép điều chỉnh số 46/GPĐC – UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2/8/2011.

Năm 2022 Tháng 04/2022, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Chứng khoán HD theo Giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2022

Năm 2023 Tổng Tài sản đạt 2.566.948.040.539 đồng , Vốn chủ sở hữu đạt 1.516.401.689 đồng

b. Các sự kiện khác

Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời gian	Tăng/(Giảm) vốn điều lệ (VND)	Vốn điều lệ sau phát hành (VND)	Hình thức tăng/giảm vốn
Tháng 12/2006		43.000.000.000	Tại thời điểm thành lập
Tháng 3/2011	112.000.000.000	155.000.000.000	Phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ
Tháng 10/2020	155.000.000.000	310.000.000.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ.
Tháng 10/2021	713.000.000.000	1.023.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh:

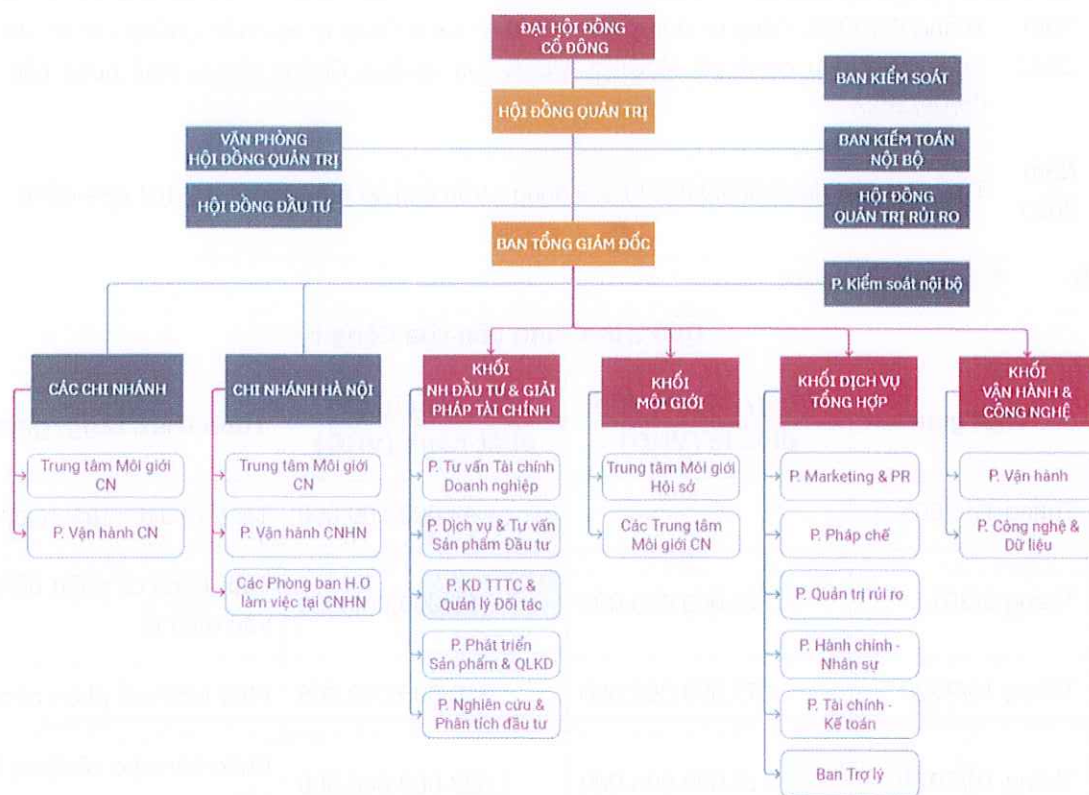
Trụ sở chính: Lầu 3B & 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.

Chi nhánh CTCP Chứng khoán HD tại Hà Nội: Tầng 5, số 32 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị: Quản trị theo hướng tập trung, các hoạt động được triển khai theo chỉ đạo từ cấp lãnh đạo cao nhất.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và sau cùng là các phòng ban chuyên môn.



c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển

Đặt mục tiêu trở thành công ty chứng khoán dẫn đầu Việt Nam trong việc kết nối, phát triển hệ sinh thái cung cấp toàn diện các sản phẩm tài chính và dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp, sáng tạo, hiệu quả trên nền tảng số hiện đại.

Tiên phong cung cấp cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp kiến thức, kĩ năng, sản phẩm dịch vụ toàn diện để bảo toàn và gia tăng sức mạnh tài chính bền vững.

6. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Nhà nước thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.

➤ Tăng trưởng kinh tế thế giới

Các tổ chức quốc tế (IMF, EU, OECD, WB) cho rằng tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 thấp hơn năm 2022 và xu hướng khó khăn này sẽ tiếp tục duy trì khi hầu hết các tổ chức quốc tế dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2024 sẽ còn thấp hơn năm 2023.

Đánh giá tăng trưởng toàn cầu năm 2023 và dự báo tăng trưởng

toàn cầu năm 2024 của các tổ chức quốc tế

Đơn vị : %



Nguồn: EU, IMF, OECD, Fitch Ratings và WB

• **Liên minh châu Âu (EU)**

Theo Dự báo kinh tế mùa thu 2023 của EU, mặc dù kinh tế toàn cầu đã giảm tốc trong Quý II/2023 nhưng vẫn duy trì tăng trưởng trong nửa đầu năm 2023. Tăng trưởng toàn cầu năm 2023 đạt 3,1%, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5/2023 và giảm nhẹ xuống còn 2,9% vào năm 2024. Trong đó, khu vực châu Á mới nổi và Trung Quốc dự kiến sẽ đóng góp khoảng 60% cho tăng trưởng toàn cầu trong thời gian tới. Tăng trưởng năm 2024 được dự báo giảm nhẹ do tác động từ chính sách thắt chặt tiền tệ và tình trạng suy thoái ở Trung Quốc vẫn tiếp diễn.

• **Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)**

Theo báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới tháng 10/2023 của IMF, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 dự báo đạt 3,0% (thấp hơn mức tăng 3,5% năm 2022) và sẽ giảm nhẹ xuống mức 2,9% vào năm 2024. IMF giữ nguyên mức dự báo cho năm 2023 và điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm cho năm 2024 so với dự báo cập nhật tháng 7/2023. IMF cũng điều chỉnh dự báo tăng trưởng của các nền kinh tế lớn, trong đó điều chỉnh tăng dự báo tăng trưởng đối với Hoa Kỳ và điều chỉnh giảm đối với Trung Quốc và khu vực đồng Euro. Đối với các nền kinh tế phát triển, dự báo tăng trưởng năm 2023 đạt 1,5% và giảm nhẹ xuống mức 1,4% vào năm 2024. IMF dự báo các nền kinh tế phát triển sẽ có mức tăng trưởng ổn định vào năm 2024 do hoạt động dịch vụ mạnh bù đắp cho hoạt động chế biến, chế tạo yếu. Thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển được dự báo tăng trưởng ở mức 4,0% trong năm 2023 và 2024, điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm cho năm 2024, phản ánh khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản ở Trung Quốc.

• **Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)**

Báo cáo thường niên – năm 2023

Trong Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới tháng 11/2023, OECD nhận định tăng trưởng toàn cầu dù kiên cường nhưng đã có dấu hiệu chững lại. Trong bối cảnh những cú sốc tiêu cực từ cuộc xung đột ở U-crai-na và việc thắt chặt chính sách tiền tệ mạnh mẽ của các quốc gia khi các ngân hàng trung ương ứng phó với lạm phát vượt mục tiêu, tăng trưởng toàn cầu đã phục hồi ngoài mong đợi. Dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2023 đạt 2,9%, điều chỉnh giảm 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2023. Sự khác biệt trong tăng trưởng giữa các quốc gia có dấu hiệu ngày càng tăng. Theo đó, tăng trưởng đã chậm lại ở nhiều nền kinh tế phát triển, đặc biệt ở châu Âu. Trong khi đó, Hoa Kỳ đã duy trì tăng trưởng GDP ở mức tốt hơn, đồng thời các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển cũng duy trì tốc độ tăng trưởng gần bằng mức trước đại dịch.

OECD dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống còn 2,7% năm 2024. Việc thắt chặt chính sách tiền tệ kể từ đầu năm 2022 dẫn tới tăng lãi suất ở nhiều nền kinh tế và làm chậm lại tốc độ tăng trưởng nhu cầu trong nước. Ngoài ra, chính sách tài khóa cũng dự kiến vẫn hạn chế ở hầu hết các quốc gia, đặc biệt là vào năm 2024, khi các biện pháp hỗ trợ năng lượng sẽ ngày giảm dần.

• Fitch Ratings (FR)

Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu của FR nhận định tăng trưởng kinh tế thế giới được duy trì trong năm 2023, nhờ quá trình bình thường hóa tiêu dùng ở Trung Quốc và tăng trưởng mạnh mẽ của Hoa Kỳ đã bù đắp cho sự suy giảm mạnh ở châu Âu. FR dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 2,9%, tăng 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2023 và cao hơn mức tăng 2,7% năm 2022. Tuy nhiên, do chính sách thắt chặt tiền tệ gần đây, lĩnh vực bất động sản của Trung Quốc tiếp tục sụt giảm kéo dài và khu vực đồng Euro trì trệ, FR dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 chỉ đạt 2,1%.

• Ngân hàng Thế giới (WB)

Theo báo cáo Cập nhật kinh tế Đông Á và Thái Bình Dương tháng 10/2023, WB dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 2,1%, giữ nguyên so với dự báo trong tháng 6/2023 nhưng vẫn thấp hơn mức tăng 3,1% năm 2022. Lạm phát đang giảm ở các nền kinh tế lớn trong khi lạm phát cơ bản ở Hoa Kỳ và EU vẫn tiếp tục tăng và thị trường lao động vẫn thắt chặt, dẫn đến lãi suất tiếp tục cao. Tuy nhiên, WB dự báo khả quan hơn về kinh tế toàn cầu trong năm tới với tăng trưởng kinh tế sẽ đạt mức 2,4%. Theo đó, WB nhận định trong thời gian tới ngành du lịch tiếp tục phục hồi, tăng trưởng thương mại toàn cầu sẽ chậm lại do xu hướng tiêu dùng đang chuyển sang dịch vụ. Chính sách tài khóa sẽ không ảnh hưởng nhiều đến tăng trưởng toàn cầu khi thắt chặt vừa phải ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển, nhưng lại có xu hướng hỗ trợ tại các nền kinh tế phát triển.

➤ Tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Kinh tế Việt Nam năm 2023 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan với mức tăng trưởng kinh tế ước đạt 5,05%, cao gấp 1,5 lần so với mức tăng trưởng 2,9% của kinh tế toàn cầu.

➤ Tăng trưởng GDP của Việt Nam

Tăng trưởng GDP 2023 được nhận diện ở các góc độ khác nhau:

Báo cáo thường niên – năm 2023

Thứ nhất, tốc độ tăng năm 2023 Việt Nam thuộc TOP 10 nền kinh tế có tốc độ tăng cao nhất thế giới. Tốc độ tăng này càng có ý nghĩa khi đạt được trong điều kiện nhiều nền kinh tế lớn đang phải thắt chặt chính sách tiền tệ để tập trung chủ yếu cho việc kiềm chế lạm phát, khi lạm phát cao gấp đôi định hướng. Điều đó chứng tỏ Việt Nam đã chuyển từ thắt chặt sang nới lỏng chính sách tài khóa, tiền tệ, kích cầu, tập trung ưu tiên cho tăng trưởng, là đúng hướng và nhanh nhạy trong điều hành.

Thứ hai, theo thời gian, tăng trưởng GDP đã cao lên qua các quý trong năm 2023.

Năm 2022, đà tăng cao liên tục chỉ đến quý 3, quý 4 đã tăng chậm lại; xu hướng này là tín hiệu để năm 2023 không đạt được mục tiêu. Khác với năm 2022, GDP năm 2023 đã tăng cao lên liên tục qua các quý sẽ là tín hiệu để tăng tốc trong năm 2024.

Thứ ba, tăng trưởng GDP năm 2023 đạt được ở cả 3 nhóm ngành.

Nông, lâm nghiệp – thủy sản (tăng 3,83%) đã là năm thứ 3 liên tục tăng vượt mốc 3% (và cao hơn 4 năm trước: năm 2019 tăng 2,67%, năm 2020 tăng 3,04%, năm 2021 tăng 3,27%, năm 2022 tăng 3,38%). Đó là tốc độ tăng thuộc loại cao đối với nhóm ngành còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, ở một số vùng, một số ngành chủ yếu còn “lấy công làm lãi”. Năm 2023, nông, lâm nghiệp – thủy sản tiếp tục vai trò là “bệ đỡ” với kết quả về sản xuất, về tiêu thụ trong nước, về xuất khẩu, nhất là rau quả, gạo,...

Dịch vụ đạt tốc độ tăng 6,82%, cao hơn tốc độ chung và cao nhất trong ba nhóm ngành; trong đó một số ngành cụ thể còn tăng cao hơn (như: dịch vụ lưu trú ăn uống tăng 8,82%; hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 12,79%; nghệ thuật vui chơi giải trí tăng 12,03%; vận tải, kho bãi tăng 10,17%; bán buôn, bán lẻ tăng 8,32%...).

Công nghiệp – xây dựng tăng thấp nhất trong 3 nhóm ngành, chủ yếu do tổng cầu trong nước, quốc tế còn yếu, đơn hàng xuất khẩu còn thiếu,... nhưng tốc độ tăng đã có xu hướng cao lên qua các quý (quý 1 giảm 0,6%, quý 2 tăng 2,1%, quý 3 tăng 5,19%, quý 4 tăng 6,46%).

Thứ tư, xét theo sử dụng GDP, tỷ trọng đóng góp của các bộ phận vào tốc độ tăng GDP năm 2023 như sau:

Bộ phận “cầu nội địa” là tích lũy tài sản chỉ tăng 4,09%, tiêu dùng cuối cùng chỉ tăng 3,52%, đều thấp hơn tốc độ tăng GDP chung. Tỷ trọng đóng góp vào tốc độ tăng GDP của xuất siêu hàng hóa, dịch vụ lớn thứ hai trong 3 bộ phận. Điều đó chứng tỏ “cầu nội địa” tăng, nhưng vẫn còn yếu và xuất siêu đã đóng góp khá vào tốc độ tăng trưởng GDP.

Những địa bàn có tốc độ tăng cao hơn chủ yếu dựa vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp – thủy sản, tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ. Những địa bàn có quy mô GRDP lớn tuy tăng thấp, thậm chí còn bị giảm, nhưng có xu hướng tốc độ tăng cao lên hoặc đã thu hẹp tốc độ giảm qua các quý.

Thứ năm, GDP bình quân đầu người tính bằng USD theo tỷ giá trung tâm năm 2023, đạt 4.284 USD, cao hơn năm trước (4.109 USD); nếu tính bằng USD theo tỷ giá sức mua tương đương đạt khoảng 13.000 USD.

➤ **Lạm phát, tỷ giá và lãi suất**

Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt. Chỉ số đo lường giá tiêu dùng (CPI) đã

Báo cáo thường niên – năm 2023

giảm từ mức 18,58% năm 2011 xuống còn 3,32% năm 2020. Kết thúc năm 2021, CPI chỉ tăng 1,84% so với năm 2020 và thấp hơn mục tiêu mà Quốc hội đã đề ra là dưới 4%. Như vậy lạm phát của Việt Nam tiếp tục duy trì thấp dưới 4% trong vòng 5 năm gần đây (từ năm 2017 đến năm 2021).

Năm 2023, trong bối cảnh lạm phát toàn cầu gia tăng, lạm phát tại Việt Nam vẫn được kiểm soát tốt. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, CPI tháng 12/2023 tăng 0,12% so với tháng trước, tăng 3,58% so với cuối năm 2022. Bình quân cả năm 2023 CPI tăng 3,25% so với cùng kỳ năm 2022.

Lạm phát Việt Nam qua các năm



Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục chịu sức ép lạm phát đến từ biến động khó lường trong giá nguyên, nhiên, vật liệu trên thế giới như xăng, dầu, than, và giá cước vận chuyển.

Nếu lạm phát ở Việt Nam tăng cao đáng kể, thì chi phí bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác, dự kiến sẽ tăng. Nếu không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá bán cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát có thể ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của các tổ chức khác.

Ngoài ra không bảo đảm rằng Chính phủ Việt Nam sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do Chính phủ kiểm soát.

b. Rủi ro về luật pháp

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD ("HDS") là thị trường chứng khoán – thị trường vốn, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Các hoạt động của các công ty chứng khoán, bao gồm HDS bị điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ ngành và cơ quan chức năng liên quan khác.

Báo cáo thường niên – năm 2023

Do vậy, việc thay đổi, bổ sung, chậm trễ ban hành các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, thị trường vốn, các loại thuế đều có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của HDS.

c. Rủi ro đặc thù***Rủi ro nguồn nhân lực***

Ngoài việc cạnh tranh về chiếm lĩnh thị phần, sự thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực, cả bộ khung lãnh đạo lẫn nhân viên nghiệp vụ, cũng đặt các công ty chứng khoán vào những tình thế khó khăn. Đối với các công ty hoạt động trong một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn non trẻ sau hơn 20 năm hoạt động, số nhân viên được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm tài chính còn hạn chế... Do đó, nguồn nhân lực cho ngành Tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Hiện nay số người được cấp Chứng chỉ hành nghề của Ủy ban chứng khoán Nhà nước còn khiêm tốn so với số lượng công ty chứng khoán đã được cấp phép hoạt động và hàng chục hồ sơ đề nghị thành lập công ty chứng khoán đã được gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Mặc dù môi trường hoạt động còn nhiều khó khăn nhưng HDS đã có những chính sách hợp lý để thu hút nhân tài và giữ cán bộ giỏi. Công ty luôn có chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo và hoạt động tập thể để mỗi nhân viên đều được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, HDS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để HDS từng bước xác lập vị thế trên thị trường.

Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong cơ chế thị trường. Nguy cơ rủi ro cạnh tranh trong sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của Thị trường chứng khoán Việt Nam và trong lộ trình mở cửa theo cam kết WTO đặt các công ty chứng khoán luôn trong một áp lực lớn. HDS không nằm ngoài áp lực này.

Tính đến nay, trên thị trường hiện có 108 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động. Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt. Trong đó:

Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt các công ty mới gia nhập ngành.

Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và tạo dựng cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và sự phát triển của thị trường.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán

Biến động giá của các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được coi là rủi ro đối với hoạt động tự doanh của Công ty trong thời gian tới, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi

Báo cáo thường niên – năm 2023

ro này sẽ được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hoá tốt và kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư. Đồng thời, Công ty cũng đang thiết lập các quy định nhằm hạn mức cụ thể cho hoạt động tự doanh trong thời gian sắp tới nhằm đảm bảo hạn chế tối thiểu rủi ro có thể xảy ra.

d. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của toàn bộ thị trường chứng khoán cũng như hoạt động riêng của HDS.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023

Doanh thu hoạt động : 2.026.015.124.218 đồng.

Lợi nhuận sau thuế : 194.958.527.212 đồng.

Tổng tài sản : 2.566.948.040.539 đồng.

Diễn biến thị trường chứng khoán năm 2023

Tính đến cuối năm 2023, tổng giá trị vốn hóa của thị trường cổ phiếu trên toàn cầu ước đạt trên 100 nghìn tỉ USD. Với giá trị vốn hóa ước hơn 40 nghìn tỉ USD, Mỹ là quốc gia có thị trường cổ phiếu lớn nhất toàn cầu, tương đương trên 40%. Liên minh châu Âu (EU), Trung Quốc, Nhật Bản, Anh, Canada lần lượt là các thị trường chứng khoán có quy mô lớn chủ chốt trên toàn cầu sau Mỹ. Thị trường chứng khoán toàn cầu năm 2023 diễn biến trái chiều ở các quốc gia và khu vực. Trong khi thị trường chứng khoán Mỹ, châu Âu, Nhật Bản và Ấn Độ tăng trưởng và hồi phục ấn tượng thì thị trường chứng khoán Trung Quốc lại kém khả quan và tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Tại Mỹ, tính đến ngày 29/12/2023 chỉ số Dow Jones và S&P 500 đã tăng 13,74% và 24,73% trong khi Nasdaq Composite tăng tới 44,52% nhờ sự hồi phục của nhóm cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn và xu hướng phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI). Cả ba chỉ số chứng khoán của Mỹ là S&P 500, Nasdaq Composite và Dow Jones đã có chuỗi 8 tuần tăng giá liên tục và là khoảng thời gian tăng dài nhất kể từ năm 2017. Chỉ số Dow Jones và S&P 500 tăng lên mức cao nhất trong lịch sử. Nasdaq Composite sắp ghi nhận năm tăng mạnh nhất kể từ năm 2003. Thị trường chứng khoán Mỹ tăng trưởng vượt trội trong năm 2023 nhờ sự phục hồi của nền kinh tế và các ngành công nghiệp, thị trường lao động khả quan và niềm tin Fed sẽ giảm lãi suất trong cuộc họp tháng 3/2024. Cùng với xu hướng tăng trưởng tại thị trường chứng khoán Mỹ, thị trường chứng khoán tại châu Âu hồi phục trong năm 2023 nhưng tốc độ tăng trưởng chỉ ở mức vừa phải khi chỉ số STOXX 600 tăng 11,67%.

Tại châu Á, chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản là chỉ số tăng mạnh nhất trong năm 2023 và khép năm với mức tăng 30,13% và đang ở mức đỉnh trong 33 năm trở lại đây. Xét trên toàn cầu, chỉ số Nikkei 225 cũng nằm trong những thị trường chứng khoán có mức tăng trưởng cao nhất. Việc Ngân hàng Trung

ường Nhật Bản (BoJ) liên tục giữ nguyên chính sách tiền tệ siêu nới lỏng là yếu tố chính hỗ trợ cho thị trường chứng khoán Nhật Bản khi BoJ đã duy trì lãi suất âm trong 07 năm liên tiếp. Lãi suất thấp, trái ngược với xu hướng tăng lãi suất trên toàn cầu đã giúp thu hút nhà đầu tư nước ngoài tới thị trường Nhật Bản, với các lĩnh vực như bất động sản và công nghệ. Các quỹ đầu tư cũng liên tục rót vốn vào các doanh nghiệp Nhật Bản trong năm 2023 và thu hút được sự chú ý của giới đầu tư quốc tế. Chứng khoán Ấn Độ cũng tăng mạnh trong năm 2023, đặc biệt là những tháng cuối năm, trong bối cảnh giới đầu tư kì vọng về triển vọng kinh tế Ấn Độ. Chỉ số Nifty 50 khép năm với mức tăng gần 19,42% trong năm nay và chỉ số này cũng liên tục phá kỉ lục. Tại châu Á, chỉ số Nifty 50 tăng mạnh thứ hai, chỉ sau chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản. Dữ liệu tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) quý III/2023 cho thấy, kinh tế Ấn Độ tăng 7%, đứng vị trí hàng đầu về tăng trưởng kinh tế trên toàn cầu khi hoạt động sản xuất và chi tiêu tiêu dùng khởi sắc.

Tương đồng với thị trường chứng khoán toàn cầu, tổng vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam đến hết năm 2023 đạt hơn 240 tỉ USD, tương đương 56,4% GDP, riêng sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là 186 tỉ USD. Chốt phiên giao dịch cuối năm ngày 29/12/2023, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1.129,93 điểm, tăng hơn 12% so với đầu năm.

Trái ngược với diễn biến khả quan ở nhiều quốc gia, thị trường chứng khoán Trung Quốc lại thể hiện một bức tranh hoàn toàn khác vì kì vọng kinh tế hồi phục trong thời hậu đại dịch không khả quan. Chỉ số CSI 300 của Trung Quốc giảm 11,75% so với đầu năm 2023, còn Shanghai Composite giảm gần 4,54%. Chứng khoán Trung Quốc có năm thứ ba sụt giảm liên tiếp. Chỉ số Hang Seng của Hồng Kông là chỉ số giảm mạnh nhất châu Á, với mức lao dốc gần 15,38% trong năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu đến từ đà giảm mạnh của các cổ phiếu Trung Quốc đại lục niêm yết ở Hồng Kông. Khoảng 90% các quỹ đầu tư cổ phiếu tại Trung Quốc thua lỗ trong năm 2023 khi chỉ có 107 trong số 941 quỹ đầu tư chứng khoán ở Trung Quốc có lãi trong năm nay. Các quỹ còn lại chứng kiến tài sản suy giảm và có những quỹ mất gần một nửa số vốn. Các nhà đầu tư nước ngoài cũng đã ồ ạt rút vốn khỏi thị trường chứng khoán Trung Quốc kể từ tháng 7/2023.

Cuộc khủng hoảng nợ kéo dài ở thị trường bất động sản Trung Quốc, sự chững lại của chi tiêu tiêu dùng và kim ngạch xuất khẩu khiến nền kinh tế lớn thứ hai thế giới trở nên kém hấp dẫn trong mắt nhà đầu tư. Ngoài ra, Chính phủ vẫn duy trì cách tiếp cận thận trọng với việc tung thêm gói kích thích. Chính phủ Trung Quốc gần đây đã phác thảo kế hoạch phát hành thêm trái phiếu và tăng chi tiêu cho cơ sở hạ tầng trong năm 2024, với mục tiêu vực dậy nền kinh tế. Tuy vậy, nhiều chuyên viên phân tích tỏ ra hoài nghi về khả năng hồi phục của kinh tế Trung Quốc, khi nợ của nước này đã lên mức quá cao. Hãng xếp hạng tín nhiệm Moody's gần đây cảnh báo khả năng hạ bậc tín nhiệm của Trung Quốc và cũng thay đổi triển vọng sang tiêu cực.

Báo cáo thường niên – năm 2023

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Nguyễn Hà Quỳnh	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13/06/2023
2	Nguyễn Thị Tích	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/05/2019
3	Nguyễn Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/11/2022
4	Nguyễn Thành Trung	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 05/05/2023
5	Phạm Thanh Tường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05/05/2023 Miễn nhiệm ngày 13/06/2023
6	Nguyễn Thanh Lâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/03/2023 Miễn nhiệm ngày 12/05/2023

Ông Nguyễn Hà Quỳnh – Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 13/06/2022

Giới tính	Nam	Quê quán	Nam Định
Ngày tháng năm sinh	01/08/1983	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 43, ngõ 103, phố 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội		
Nơi sinh	Nam Định	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	001083027665
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	18/12/2021
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân Tài Chính		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - 2006 - 2008: Chuyên viên Phân tích, Tập đoàn Cattles Plc. - 2008 – 2011: Chuyên viên Phân tích, Công ty CP Chứng khoán Kenanga Việt Nam. - 2011 – 2014: Giám đốc Tư vấn, CTCP Chứng khoán Phụng Hoàng. - 2014 – 2015: Giám đốc Tư vấn, CTCP Chứng khoán ACB. - 02/2015 – 11/2021: Giám đốc R&D, CTCP Chứng khoán Kỹ Thương. 			

<ul style="list-style-type: none"> - 11/2021 – 13/06/2023: Thành viên HĐQT – Kiểm Tổng Giám đốc, Công ty CP Chứng khoán VPBank. - 13/06/2023 – nay: Tổng Giám Đốc, Công ty CP Chứng khoán HD 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Tổng Giám đốc
Số cổ phần sở hữu	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Bà Nguyễn Thị Tích – Phó Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 30/05/2019

Giới tính	Nữ	Quê quán	Phú Thọ
Ngày tháng năm sinh	07/06/1950	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	503 C4B Phường Thành Công, quận Ba Đình, TP.Hà Nội		
Nơi sinh	Phú Thọ	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 012485294	
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày: 16/02/2009 tại CA TP.Hà Nội	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1968 - 1978: Kế toán viên, Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai. - Từ 1979 – 1985: Kế toán, Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. - Từ 1986 – 1992: Kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nông Nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc. - Từ 1993 – 1996: Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai. - Từ 1997 – 2006: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Từ 2007 – 03/2013: Trưởng ban Đại diện Khu vực Phía Bắc Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM - Từ 2013 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDank). - Từ 05/2019 – nay: Phó Tổng Giám đốc Vận hành Công ty CP Chứng khoán HD. - Từ 01/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán HD. - Tháng 9/2021 – 12/2022: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT. 			

Báo cáo thường niên – năm 2023

<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 12/2022 – 03/2023: Chủ tịch HĐQT. - Tháng 03/2023 – nay: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT. 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Vận hành kiêm Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT
Số cổ phần sở hữu	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Bà Nguyễn Thanh Huyền – Phó Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 01/11/2022

Giới tính	Nữ	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	14/03/1977	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Ngõ 30, Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	011775271
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	14/03/2009 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc Sĩ Kinh Tế		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1999 - 2002: Kế toán doanh thu và các khoản phải thu - Công ty Vật Tư Nông Nghiệp Pháp Vân. - Từ 2002 - 2004: Kế toán Ngân hàng – Công ty Ô Tô DEAWOO Việt Nam - Từ 2004 - 2009: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần IPA-NIMA Việt Nam - Từ 2009 - 2011: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Chứng khoán VINCOM (VIX) - Từ 2011 - 2020: Trưởng phòng Kế Toán và Kế hoạch/ Trưởng phòng Quản lý Tài sản và Nguồn vốn – Công ty Cổ phần Chứng khoán VINCOM (VIX) - Từ 2020 - 2022: Giám đốc Tài chính và Kế hoạch – Công ty Cổ phần Chứng khoán HD - Từ 2022 - nay: Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty Cổ phần Chứng khoán HD 			

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần sở hữu	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

Ông Nguyễn Thanh Lâm – Phó Tổng Giám đốc: Miễn nhiệm ngày 12/05/2023

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	16/10/1971	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	77 Yên Thái, Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	0903416866
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	001071055966
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	20/11/2021
Trình độ chuyên môn	Kinh Tế Ngoại Thương		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2009 - 09/2020: Giám đốc IR, Công ty CPCK Tp Hồ Chí Minh (HSC). - 09/2020 – 09/2022: Giám đốc kinh doanh, Công ty CPCK Tân Việt. - 09/2022 – 02/2023: Giám Đốc chi nhánh Bà Triệu, Công ty CPCK Everest (EVS). - 03/2013 – 13/06/2023: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Chứng khoán HD. 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Không		
Số cổ phần sở hữu	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		

Ông Nguyễn Thành Trung – Tổng giám đốc: Miễn nhiệm ngày 05/05/2023

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	06/02/1980	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tập thể Công ty Xây lắp Điện I, Phúc Xá, Quận Ba Đình, Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND: 001080010685	
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày: 10/07/2021	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - 01/2003 - 03/2009: Trưởng phòng kế hoạch, Công ty Cơ khí Điện tử tàu thủy. - 03/2009 – 09/2012: Giám đốc đầu tư, Công ty TNHH Đầu tư Thịnh Hưng. - 09/2012 – 12/2013: Trưởng phòng pháp chế, Công ty CP Chứng khoán Phố Wall. - 12/2013 – 08/2017: Trưởng phòng pháp chế, Công ty CP Chứng khoán Maritime. - 09/2017 – 12/2020: Trưởng phòng pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam. - 01/2021 – 10/2022: Giám đốc pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, Công ty CP Chứng khoán HD. - 10/2021 – 05/2023: Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, Công ty CP Chứng khoán HD 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Không		
Số cổ phần sở hữu	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		

Ông Phạm Thanh Tường – Tổng giám đốc: Miễn nhiệm ngày 13/06/2023

Giới tính	Nam	Quê quán	Tiền Giang
Ngày tháng năm sinh	10/04/1981	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	A15.12A Sunrice City. Phường Tân Hưng, Quận 7 Tp. Hồ Chí Minh		

Nơi sinh	Tiền Giang	Điện thoại	0938882786
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND:	082081000352
Trình độ văn hóa	12/12	Cấp ngày:	09/04/2021 tại CCSQLHCVTXXH
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác			
<ul style="list-style-type: none"> - 05/2007 – 2008: Chuyên viên Tư Vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng - 2008 – 2019: Giám đốc Chi nhánh và Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. - 08/2019 – 05/2023: Giám đốc Khối và Phó Tổng Giám đốc KV phía Nam – Công ty Chứng khoán NH Việt Nam. - 05/05/2023 – 13/06/2023: Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán HD 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Không		
Số cổ phần sở hữu	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không		

b. Những thay đổi trong ban điều hành

- Ngày 01/03/2023: Ông Nguyễn Thanh Lâm được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.
- Ngày 05/05/2023: Ông Nguyễn Thành Trung miễn nhiệm vị trí Tổng Giám đốc.
- Ngày 05/05/2023: Ông Phạm Thanh Tường được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc thay ông Nguyễn Thành Trung.
- Ngày 12/05/2023: Ông Nguyễn Thanh Lâm miễn nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc.
- Ngày 13/06/2023: Ông Phạm Thanh Tường miễn nhiệm vị trí Tổng Giám đốc.
- Ngày 13/06/2023: Ông Nguyễn Hà Quỳnh được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc thay ông Phạm Thanh Tường.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên

Báo cáo thường niên – năm 2023

Tính đến ngày 31/12/2023, số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD là 53 người, kết cấu lao động như sau:

Số lượng	31/12/2022	31/12/2023
Trên đại học	01	05
Đại học, cao đẳng	38	44
Phổ thông	03	4
Tổng cộng	42	53

Chính sách với người lao động

Chính sách đào tạo: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để CB-CNV được đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Qua đó sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với trình độ và yêu cầu của các đơn vị nhằm đáp ứng kịp thời tình hình phát triển của Công ty.

Chính sách tiền lương: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện đời sống của CB-CNV. Lương bình quân của CB-CNV năm 2023 là 36.000.000 đồng/người/tháng.

Chính sách tiền thưởng: Người lao động được trả tiền thưởng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Hàng năm có nhiều đợt thưởng như: Tết Dương lịch, Lễ 30/4, 02/9, Tết nguyên đán...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Chi tiêu	31/12/2022 VND	31/12/2023 VND
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	835.051.233.108	361.833.763.135
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	220.100.000.000	220.300.000.000
Tổng cộng	1.055.151.233.108	582.183.763.135

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	4.289.187.137.763	2.566.948.040.539	(40,51%)
Doanh thu thuần	1.571.321.207.802	2.026.015.124.218	28,81%
Tổng Chi Phí	923.079.309.383	1.687.312.484.135	50,77%

Lợi nhuận trước thuế	453.785.470.434	249.229.735.034	(45,08%)
Lợi nhuận sau thuế	360.199.891.890	194.958.527.212	(45,87%)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐV	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,609	2,418
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,609	2,418
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,618	0,409
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,622	0,693
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,39	0,13
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	22,9%	9,62
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	22,02%	12,86%
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	8,39%	7,59%
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	41,25%	12,30
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cp	4.435	2.436
Giá trị sổ sách của một cổ phần	đồng/cp	15.923	14.710
Chỉ số an toàn tài chính			
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	%	187%	187%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
a. Cổ phần

Cổ phiếu phổ thông : 102.300.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phần.

Cổ phần chuyển nhượng tự do : 102.300.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)

Báo cáo thường niên – năm 2023

Tổng vốn đầu tư CSH	1.023.000	100%	0	0%	1.023.000	100%
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	1.012.671	98,99%	0	0%	1.012.671	98,99%
Cổ đông sở hữu từ trên 0 đến dưới 5%	10.329	1,01%	0	0%	10.329	1,01%

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

d. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 53 người

Mức lương trung bình: 36.000.000 đồng/người/tháng

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBNV trong công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	2022	2023
DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	Lãi từ các tài sản chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		1.466.939.441.904	404.829.196.696
1.1	Lãi bán các tài sản chính FVTPL	5.1	1.429.876.027.692	416.713.340.020
1.2	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	5.2	(1.218.089.851)	(13.239.952.946)
1.3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	5.3	38.281.504.063	1.355.809.622
02	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		8.458.692.164	28.475.292.780
03	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu		38.339.822.167	24.732.754.792

06	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		14.356.238.045	76.389.474.542
07	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		33.809.100.000	941.626.196.157
09	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		3.792.917.822	225.118.256.955
10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		5.624.995.700	240.000.000
11	Thu nhập hoạt động khác	5.4		324.603.952.296
20	THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		1.571.321.207.802	2.026.015.124.218
	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
21	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(69.009.457.119)	(1.130.861.506.220)
21.1	<i>Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	5.1	(69.009.821.514)	(1.130.865.518.449)
21.2	<i>Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	5.2	364.395	4.012.229
26	Chi phí hoạt động tự doanh	5.5	(840.059.122.216)	(519.753.658.455)
27	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	5.5	(6.305.710.518)	(7.809.602.512)
28	Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	5.5	(439.693.348)	(13.786.688.203)
30	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.5	(7.192.172.114)	(10.078.039.940)
31	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	5.5	(73.154.068)	(3.513.927)
32	Chi phí khác	5.5	-	(5.019.474.878)
40	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(923.079.309.383)	(1.687.312.484.135)
	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	5.6	1.582.473.101	47.066.120.253
50	TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		1.582.473.101	47.066.120.253
	CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
52	Chi phí lãi vay		126.428.422.172	(91.730.636.481)
60	TỔNG CHI PHÍ TÀI CHÍNH		(126.428.422.172)	(91.730.636.481)
62	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	5.7	(69.610.478.914)	(43.137.865.971)
70	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		453.785.470.434	250.900.257.884

Báo cáo thường niên – năm 2023

THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	Chi phí khác	-	(1.670.522.850)
80	TỔNG THU NHẬP KHÁC	-	(1.670.522.850)
90	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	453.785.470.434	249.229.735.034
91	Lợi nhuận đã thực hiện	455.003.195.890	262.465.675.751
92	Lợi nhuận chưa thực hiện	(1.217.725.456)	(13.235.940.717)
100	CHI PHÍ THUẾ TNDN	5.8	(93.585.578.544)
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(93.585.578.544)
100.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(54.271.207.822)
200	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	360.199.891.890	194.958.527.212
500	THU NHẬP THUẬN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG		
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/1 cổ phiếu)	5.7	3.521
	Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (VNĐ/1 cổ phiếu)	5.7	3.521

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Tổng doanh thu hoạt động đạt: 2.026 tỷ đồng hoàn thành 135% kế hoạch năm;

Lợi nhuận trước thuế đạt : 249,3 tỷ đồng, giảm 45% so với lợi nhuận trước thuế của năm 2022;

Cổ tức bằng tiền : Trong năm 2023, Công ty đã thanh toán cổ tức bằng tiền 305,8 tỷ đồng căn cứ vào nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 của HDS.

Các điểm chính trong hoạt động kinh doanh năm 2023

Mảng hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Mảng hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp năm 2023 có sự thay đổi đáng kể từ việc chỉ tư vấn 04 gói phát hành trái phiếu trong năm 2022 lên tới 15 gói phát hành trái phiếu trong năm 2023. Trong năm 2024, HDS tập trung chiến lược đẩy mạnh mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp của Công ty, phát triển mở rộng mạng lưới Khách hàng.

Mảng bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán:

So với kì doanh thu năm 2023 thì mảng đại lý phát hành chứng khoán gia tăng đáng kể, đạt 941 tỷ đồng. Trong thời gian tới, nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành được HDS tiếp tục đẩy mạnh phát triển và càng được hỗ trợ nhờ quy mô vốn ngày càng mở rộng của Công ty.

Mảng nghiệp vụ môi giới chứng khoán:

Báo cáo thường niên – năm 2023

Năm 2023, HDS tập trung vào tăng trưởng bền vững, phát triển chất lượng tư vấn đầu tư cho khách hàng cá nhân cũng như các khách hàng tổ chức. Kết quả ghi nhận số lượng tài khoản đến cuối năm 2023 tại HDS đạt 40,000 tài khoản, tăng lên gấp 2 lần số lượng cùng kỳ năm 2022.

Chiến lược hành động năm 2024

- Ban Tổng Giám đốc nghiêm túc thực hiện các chủ trương, nghị quyết và quyết định HĐQT nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh đã đề ra.
- Tiếp tục mở rộng các phòng môi giới và tuyển dụng các môi giới có chất lượng, áp dụng các chính sách và các sản phẩm cạnh tranh cho từng tệp khách hàng.
- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán các hoạt động của Công ty theo quy định; Đảm bảo tất cả các sự kiện của Công ty được Ban Tổng Giám đốc công bố đến khách hàng, đối tác cũng như các cổ đông qua Website công ty, trong đó các sự kiện tiêu biểu như Báo cáo tài chính, quản trị Công ty, bổ nhiệm nhân sự Ban lãnh đạo là những thông tin quan trọng sẽ được công bố đúng thời hạn.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, công tác truyền thông nội bộ.
- Tập trung tuyển dụng nhân sự môi giới bổ sung cho mảng dịch vụ chứng khoán, ngân hàng đầu tư và nhân sự khối nguồn vốn.
- Hoàn thiện các chính sách lương kinh doanh của các bộ phận kinh doanh (môi giới, hoa hồng cho nhân viên Trung tâm bán lẻ,...); Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục đảm bảo quyền lợi của người lao động, thực hiện các chế độ, chính sách theo các quy định của Nhà nước. Các chế độ tăng lương, phụ cấp cho CBNV được công ty chú trọng.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	4.315.174.613.283	2.566.948.040.539	(40,51%)
Doanh thu thuần	1.572.903.680.903	2.026.015.124.218	28,81%
Tổng Chi Phí	1.119.118.210.469	1.687.312.484.135	50,77%
Lợi nhuận trước thuế	453.785.470.434	249.229.735.034	(45,08%)
Lợi nhuận sau thuế	360.199.891.890	194.958.527.212	(45,87%)

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản:

Tính tới thời điểm cuối năm 2023, tổng tài sản của HDS đạt 2.566 tỷ đồng, giảm 0.4 lần so với năm 2022. Nguyên nhân dẫn đến việc Tổng tài sản giảm là do tài sản ngắn hạn năm 2023 giảm so với cùng kỳ năm trước.

Tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn trong năm giảm 40,53% so với cùng kỳ năm trước. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ đã giảm mạnh từ 835 tỷ xuống còn 361 tỷ đồng.

Báo cáo thường niên – năm 2023

Tài sản dài hạn:

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên tài sản dài hạn của công ty chủ yếu liên quan đến các hệ thống công nghệ thông tin giao dịch và các tài sản cố định tại văn phòng công ty, chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản. Trong năm 2023, HDS đã đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp NeoBond. Bên cạnh Công ty cũng tiến hành nâng cấp lại văn phòng làm việc tại hồ sơ. Hai khoản đầu tư lớn này đã dẫn đến tài sản dài hạn tăng từ 18,6 tỷ lên 27,2 tỷ đồng trong năm 2023.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả ngắn hạn: Nợ ngắn hạn của Công ty đến cuối năm 2023 đạt 1.050 tỷ đồng, giảm 60,41% so với cuối năm 2022. Nguồn vốn huy động của Công ty chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn với số dư 530 tỷ đồng.

Nợ phải trả dài hạn: không phát sinh

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bộ máy hoạt động của Công ty đã được cải tiến, tổ chức tách bạch theo 03 mảng: Kinh doanh – Hỗ trợ - Giám sát.

Để tăng tính hiệu quả, tính ứng dụng và phù hợp với các quy định chung của pháp luật và doanh nghiệp, Công ty thường xuyên triển khai rà soát, điều chỉnh và ban hành các quy chế, quy định nội bộ như quy chế lương, quy định tuyển dụng, quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý...

4. Kế hoạch kinh doanh 2024

a. Kế hoạch kinh doanh: Căn cứ kết quả đã đạt được trong những năm vừa qua, với thực lực hiện có của Công ty cùng với việc xem xét đánh giá những yếu tố thuận lợi, khó khăn sắp tới. Công ty xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2024 như sau:

Doanh thu : 1.372.000.000.000 đồng

Lợi nhuận trước thuế : 651.900.000.000 đồng

Tổng chi phí : 720.100.000.000 đồng

Kế hoạch hoạt động Môi giới:

Giữ vững thị phần môi giới;

Xây dựng và ban hành chính sách phát triển Môi giới;

Tăng cường xây dựng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính và ngân hàng nhằm tìm nguồn hỗ trợ tài chính cho hoạt động kinh doanh.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Tập trung phát triển vào các hoạt động M&A và thu xếp vốn: kiên trì đeo bám các dự án, mở rộng mối quan hệ để xây dựng mạng lưới khách hàng nhằm đảm bảo thành công cho các giao dịch;

Cố gắng cân bằng chi phí hoạt động, đẩy mạnh công tác tư vấn trong các giao dịch M&A, và các dự án đầu tư.

Đẩy mạnh triển khai chương trình kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp.

b. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh 2024

Quản trị và tổ chức công ty:

Xử lý các vấn đề tồn đọng;

Tiếp tục quản lý chi phí trên nguyên tắc hiệu quả, phân bổ chi phí về cho các mảng kinh doanh để dễ dàng đánh giá hiệu quả hoạt động của từng bộ phận;

Cố gắng duy trì hoạt động MG trong giai đoạn khó khăn, phấn đấu huy động một phần quỹ để tài trợ Margin. Tìm các khách hàng lớn để liên kết và làm các giao dịch lớn.

Về phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường:

Tập trung vào việc đầu tư và phát triển hệ thống Core giao dịch mới nhằm tự chủ về mặt công nghệ, mở rộng quy mô và tăng cường hiệu quả kinh doanh;

Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng để duy trì nguồn khách hàng hiện tại, tìm kiếm thêm các nguồn khách hàng tổ chức, các nhóm mở tài khoản giao dịch chứng khoán theo số đông.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Không có.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Kết quả đạt được

Tập thể CB-CNV tư tưởng ổn định, an tâm gắn bó với Công ty, siêng năng tận tụy với công việc;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành tâm huyết với trọng trách được giao, thể hiện được vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành.

b. Tôn tại hạn chế

Năm 2023. Công ty tuy kết quả thực hiện vượt kế hoạch doanh số nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề khó khăn như:

Tình hình tế – xã hội nước ta năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Từ đó gây nên những bất ổn vĩ mô, điểm số thị trường biến động bất thường, khó dự báo;

Chi phí nghiệp vụ môi giới cao do áp lực cạnh tranh ngày càng lớn.

Công ty vẫn chưa có bước tiến đột phá trong việc mở rộng thị phần do còn một số hạn chế từ việc tài trợ nguồn vốn nhằm thực hiện các hoạt động đẩy mạnh việc hỗ trợ cho khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a. Kết quả kinh doanh 2023

Tổng doanh thu đạt : 2.026 tỷ đồng, tăng gần 0,29 lần so với năm 2022;

Lợi nhuận trước thuế đạt : 249,2 tỷ đồng, giảm 45,08% so với năm 2022;

Báo cáo thường niên – năm 2023

Cổ tức bằng tiền : 305,8 tỷ đồng.

b. Đánh giá chung

Hoạt động của HĐQT năm 2023 đã bám sát các nội dung trong Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp HĐQT thường kỳ, đột xuất để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, các cuộc họp đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Các nội dung họp được các thành viên thảo luận và thống nhất tuyệt đối trên cơ sở công khai biểu quyết. Các quyết định kịp thời của HĐQT đã thúc đẩy hoạt động kinh doanh của HDS ngày càng phát triển vững chắc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT sẽ tập trung vào các công việc sau:

1. Năm 2024, HDS tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng môi giới, nâng cấp chất lượng sản phẩm, phát triển các tiện ích và dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng;
2. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát; củng cố và nâng cao năng lực của bộ máy kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả và bảo toàn vốn;
3. Đi đôi với việc hoàn thiện chiến lược và các kế hoạch phát triển trung và dài hạn, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình hoạt động, hệ thống báo cáo quản trị và thông tin quản lý, chú trọng công tác quản trị rủi ro;
4. Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;
5. Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định nội bộ khác của Công ty.

V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Chủ tịch HĐQT	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
2	Bà Nguyễn Thị Tích	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT	0	Bổ nhiệm 06/01/2020
3	Ông Lê Thanh Hải	Thành viên HĐQT	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
4	Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Chủ tịch HĐQT	0	Miễn nhiệm 30/03/2023
5	Ông Phạm Khắc Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	0	Miễn nhiệm 30/03/2023

Báo cáo thường niên – năm 2023

6	Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên HĐQT	0	Miễn nhiệm 30/03/2023
---	-----------------------	-----------------	---	--------------------------

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2023:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Tích	54/54	100%	Không
2	Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	03/54	100%	Không
3	Ông Phạm Khắc Dũng	03/54	100%	Không
4	Bà Nguyễn Thanh Hương	03/54	100%	Không
5	Ông Nguyễn Cảnh Vinh	51/54	100%	Không
6	Ông Lê Thanh Hải	51/54	100%	Không

d. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- ✓ HĐQT luôn bám sát các hoạt động kinh doanh, trực tiếp đề ra các chủ trương nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành trong việc điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của công ty;
- ✓ Triển khai các công việc liên quan đến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường các hoạt động của Công ty tới UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định;
- ✓ Trong quan hệ với cổ đông: HĐQT luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với các cổ đông qua Website công ty, công bố thông tin các sự kiện tiêu biểu như Báo cáo tài chính, thay đổi nhân sự Ban lãnh đạo, thông tin họp đại hội đồng cổ đông thường niên...;
- ✓ Chỉ đạo giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện chế độ, chính sách, các quy định của Nhà Nước đối với người lao động để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của CBNV và các chế độ tăng lương, phụ cấp cho người lao động. Thực hiện tốt các nghĩa vụ của công ty đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT, BHNT, tổ chức hỏi thăm ốm đau;
- ✓ Trong công tác phối hợp với Ban kiểm soát, các tờ trình, nghị quyết của HĐQT đều được gửi tới Ban kiểm soát để tạo thuận lợi cho công việc của thành viên Ban kiểm soát. Các công việc mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của Ban kiểm soát, công ty kiểm toán cũng được HĐQT tạo điều kiện và chỉ đạo Ban điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cho Ban kiểm soát, Công ty kiểm toán.

e. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a. Danh sách Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

Báo cáo thường niên – năm 2023

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Phạm Thị Việt Hà	Trưởng BKS	Bổ nhiệm 16/07/2018
2	Lê Thị Thảo Bạch	Thành viên	Bổ nhiệm 16/07/2018
3	Ngô Tố Linh	Thành viên	Bổ nhiệm 30/03/2023
4	Ngô Thị Thu Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm 30/03/2022
5	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	Bổ nhiệm 02/11/2021

b. Cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán năm 2023

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phạm Thị Việt Hà	03/03	100%	Không
2	Lê Thị Thảo Bạch	03/03	100%	Không
3	Ngô Thị Thu Thảo	01/03	100%	Không
4	Ngô Tố Linh	02/03	100%	Không

c. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các quy định của UBCK Nhà nước;
- Thẩm tra báo cáo tài chính của công ty hàng quý, 6 tháng. Giám sát tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Với kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Báo cáo thường niên – năm 2023

d. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.
- Trong công tác phối hợp với Ban kiểm soát, các tờ trình, nghị quyết của HĐQT đều được gửi tới Ban Kiểm soát để tạo thuận lợi cho công việc của thành viên Ban kiểm soát. Các công việc mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của ban kiểm soát, Ban điều hành và công ty kiểm toán cũng được HĐQT tạo điều kiện và chỉ đạo Ban điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cho Ban kiểm soát, Công ty kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao và các khoản lợi ích

Thù lao Hội đồng quản trị	: 15.312.545.704 đồng;
Thù lao Ban Giám Đốc	: 7.017.073.334 đồng;
Thù lao Ban Kiểm soát	: 497.522.221 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

VI. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP – Đơn vị Kiểm Toán Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

"Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD (tên trước đây là Công ty Cổ phần Chứng Khoán HDB) ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2023 và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn vào ngày 30 tháng 03 năm 2024. Báo cáo tài chính này bao gồm: báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 66.

1. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

2. Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Báo cáo thường niên – năm 2023

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

3. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.”

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Mai Trần Bảo Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4166-2022-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM15352
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2024

4. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán được đính kèm báo cáo này.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TP.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2024



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HÀ QUỲNH